

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST  
Ngày 24 - 4- 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hà Quang Huy**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Ngô Thị Hoanh**

**Ông Nguyễn Đình Chính**

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Đinh Kim Dung** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà **Nông Thị Quế** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST, ngày 27/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/HSST-QĐ ngày 12/4/2023 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn U** (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1973 tại: tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn BB, xã YT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: cán bộ - Phó đội trưởng Đội quản lý Thuế liên xã, thị trấn, Chi cục Thuế huyện CĐ thuộc Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1936 và bà Ma Thị H (đã chết); Vợ: Triệu Thị Đ, sinh năm 1972; Con: 02 hai con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Lường Thị N**, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 14B, thị trấn BL, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

2. **Hoàng Văn H**, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn NH, xã BP, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

3. **Phan Thị H**, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn NB, xã PV, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

4. Ma Văn B, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn BB, xã YT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

5. Lê Xuân C, sinh năm 1959; Trú tại: Tổ 11B, thị trấn BL, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

6. Văn Thị D, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 9, thị trấn BL, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

7. Hoàng Văn C, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn BV, xã YT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ kinh doanh Lường Thị N, địa chỉ: Thôn NL, xã YM, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn được Phòng Đăng ký kinh doanh huyện CD cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số: 13D8001912, đăng ký lần đầu ngày 22/9/2014, ngành, nghề kinh doanh: Thu mua, khai thác, chế biến lâm sản, người đại diện theo pháp luật là Lường Thị N, sinh năm 1984, trú tại tổ 14B, thị trấn BL, huyện CD; được Chi cục Thuế huyện CD thuộc Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn cấp mã số thuế: 8306227203. Tháng 12 năm 2014, Lường Thị N đến Chi cục Thuế huyện CD làm thủ tục mua 01 quyển hóa đơn bán hàng mẫu số: 02GTTT3/003, ký hiệu 47AA/14P, quyển số 000705, gồm 50 số hóa đơn từ số 0035201 đến số 0035250, sau đó N đóng dấu hộ kinh doanh Lường Thị N vào tất cả liên 2 của quyển hóa đơn. N đã sử dụng 23 số hóa đơn từ số 0035201 đến số 0035223, còn lại 27 số hóa đơn từ số 0035224 đến 0035250 chưa sử dụng.

Do không còn nhu cầu sử dụng hóa đơn, khoảng tháng 01/2019, Lường Thị N đến Đội quản lý thuế liên xã nộp để làm thủ tục hủy, khi đến gặp Hoàng Văn U, sinh năm 1973, trú tại Thôn BB, xã YT, huyện CD là Phó Đội trưởng Đội quản lý Thuế liên xã, thị trấn - Chi cục Thuế huyện CD (được phân công phụ trách 06 xã trong đó có xã YM và các tổ 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 14 thị trấn BL. Có trách nhiệm thu các khoản thuế phát sinh, quyết toán hóa đơn đối với các hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn quyển, quyết toán hóa đơn và các nhiệm vụ khác khi được phân công), N nộp quyển hóa đơn cho U và nhờ U hướng dẫn các thủ tục hủy quyển hóa đơn trên, U đồng ý và nhận quyển hóa đơn từ N, rồi U bảo để U hủy và làm báo cáo cho.

Sau khi tiếp nhận quyển hóa đơn từ bà N phát hiện các hóa đơn chưa sử dụng đã được đóng dấu của Hộ kinh doanh Lường Thị N, Hoàng Văn U thấy các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện CD có nhu cầu lấy hóa đơn để hợp thức việc mua bán hàng hóa, dịch vụ đã mua trên thị trường nhưng không có hóa đơn,

chứng từ mua bán nên đã không thực hiện việc hủy bỏ mà sử dụng các hóa đơn nêu trên để bán cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn huyện CD.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2020, U đã bán trái phép 15 số hóa đơn ghi nội dung của Hộ kinh doanh Lường Thị N với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 82.754.314 đồng (tám mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, ba trăm mười bốn đồng), thu tiền bán hoá đơn với mức 7% tổng số tiền trên mỗi hóa đơn tương đương với số tiền 5.792.802 đồng (năm triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm linh hai đồng), U nộp số tiền thuế phát sinh trên hóa đơn hàng tháng bằng 4,5% tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trong đó: 3% thuế giá trị gia tăng thông tH và 1,5% thuế thu nhập cá nhân) với Chi cục Thuế huyện CD, thu lợi bất chính số tiền 2.068.857 đồng (*hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi bảy đồng*) bằng 2,5% tổng số tiền ghi trên mỗi hóa đơn. Cụ thể:

1. Bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1970, trú tại Thôn NH, xã BP, huyện CD cán bộ địa chính xã RB (nay là xã ĐT), huyện CD, 01 hóa đơn bán hàng số 0035226 ghi ngày 29/10/2019, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), H chuyển hóa đơn cho Vi Hiệp T, sinh năm 1965, trú tại thôn BH, xã ĐT ký đứng tên người mua hàng. U nhận tiền mua hóa đơn từ H là 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng), H trả bằng tiền mặt cho U. H mua hóa đơn với mục đích làm thủ tục thanh quyết toán khoản tiền mua gỗ thi công cầu cho thôn BH, huyện CD, do khi thi công mua gỗ của người dân trong thôn không có hóa đơn quyết toán.

2. Bán cho Phan Thị H, sinh năm 1982, trú tại Thôn NB, xã PV, huyện CD cán bộ Văn phòng thống kê UBND xã RB, huyện CD 01 hóa đơn số 0035227 ghi ngày 30/10/2019 của Hộ kinh doanh Lường Thị N, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), tiền mua hóa đơn là 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng), H ký tên người mua hàng và thanh toán cho U bằng tiền mặt. Mục đích của H mua hóa đơn này sử dụng vào việc thanh quyết toán số tiền xã RB đóng 10 hòm phiếu phục vụ tổ chức bỏ phiếu lấy ý kiến cử tri thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính xã RB.

3. Bán cho Ma Văn B, sinh năm 1981, trú tại Thôn BB, xã YT, huyện CD, 07 số hóa đơn, gồm: Hóa đơn số 0035228 ghi ngày 22/8/2020, số tiền là 1.293.760 đồng; hóa đơn số 0035232 ghi ngày 03/9/2020, số tiền là 1.973.334 đồng; hóa đơn số 0035233 ghi ngày 03/9/2020, số tiền là 3.001.690 đồng, B đưa 03 hóa đơn này cho Triệu Văn B, sinh năm 1971, trú tại thôn NM, xã YT ký tên người mua hàng; hóa đơn số 0035229 ghi ngày 22/8/2020, số tiền là 3.048.080 đồng; hóa đơn số 0035230 ghi ngày 23/8/2020, số tiền là 2.068.519 đồng; hóa đơn số 0035231 ghi ngày 23/8/2020, số tiền là 983.417 đồng, B đưa 03 hóa đơn

này cho Ma Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn CN, xã YT ký tên người mua hàng; hóa đơn số 0035234 ghi ngày 04/9/2020, số tiền là 1.001.051 đồng, B đưa hóa đơn này cho Ma Văn C, sinh năm 1963, trú tại Thôn BB, xã YT ký tên người mua hàng.

Tổng số tiền ghi trên 07 số hoá đơn là 13.369.851 đồng (mười ba triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi một đồng), U nhận tổng số tiền mua hóa đơn là 935.890 đồng (chín trăm ba mươi năm nghìn, tám trăm chín mươi đồng) từ B bằng tiền mặt. Mục đích B mua các hóa đơn trên để chuyển cho Sầm Thị N, sinh năm 1979, trú tại thôn BN, xã BT là công chức Địa chính xã YT sử dụng vào việc hoàn tất thủ tục thanh, quyết toán các công trình thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 cho các Thôn BB, CN và thôn NM, xã YT huyện CD.

4. Bán cho Lê Xuân C, sinh năm 1959, trú tại tổ 11B, thị trấn BL, huyện CD giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) ND, địa chỉ tổ 11B, thị trấn BL, huyện CD 02 số hóa đơn, gồm: Hóa đơn số 0035236 ghi ngày 27/9/2020, số tiền là 23.335.846 đồng, ký tên người mua hàng là Hoàng Ngọc T, sinh năm 1964, trú tại thôn NB, xã LB; hóa đơn số 0035238 ghi ngày 21/10/2020, số tiền là 9.986.140 đồng, ký tên người mua hàng Chu Huy N, sinh năm 1978, trú tại thôn BD, xã LB, huyện CD.

Tổng số tiền ghi trên 02 số hoá đơn là 33.321.986 đồng (ba mươi ba triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng), U nhận tổng số tiền mua hóa đơn là 2.332.539 đồng (hai triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng) từ C bằng tiền mặt. Mục đích C mua các hóa đơn trên sử dụng vào việc hoàn tất thủ tục thanh, quyết toán các công trình thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 của xã LB, huyện CD.

5. Bán cho Văn Thị D, sinh năm 1984, trú tại Tổ 9, thị trấn BL, huyện CD phó trưởng Ban tổ chức Huyện ủy CD 01 hóa đơn số 0035239 ghi ngày 30/10/2020, với số tiền 1.700.000 đồng, U nhận từ D số tiền mua hóa đơn là 119.000 đồng (một trăm mười chín nghìn đồng). Mục đích của Văn Thị D mua hóa đơn để sử dụng thanh quyết toán tiền thuê nhân công ông Lê Bá H, sinh năm 1968, trú tại tổ 11A, thị trấn BL đánh vécni bàn ghế phòng làm việc năm 2020.

6. Bán cho Hoàng Văn C, sinh năm 1970, trú tại Thôn BV, xã YT, huyện CD 03 hóa đơn và ký tên người mua hàng là Hoàng Văn C, gồm: Hóa đơn số 0035237 ghi ngày 10/12/2020, số tiền là 6.262.631 đồng; hóa đơn số 0035240 ghi ngày 11/12/2020, số tiền là 9.475.068 đồng; hóa đơn số 0035241 ghi ngày 12/12/2020, số tiền là 11.624.778 đồng.

Tổng số tiền ghi trên 03 hoá đơn là 27.362.477 (hai mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng), U nhận số tiền mua hoá đơn là 1.915.373 đồng (một triệu, chín trăm mười năm nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng), từ C bằng tiền mặt. Mục đích Hoàng Văn C mua hóa đơn sử dụng vào việc thanh quyết toán cho Ban quản lý thực hiện các chương trình xây dựng cơ bản về các công trình thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã YT năm 2020.

Ngày 22/9/2022 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở, nơi làm việc của Hoàng Văn U. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Ngày 13/10/2022, Hoàng Văn U tự nguyện nộp số tiền 2.080.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền hưởng lợi từ việc bán hóa đơn vào tài khoản của Chi cục Thuế huyện CD mở tại Kho bạc Nhà nước CD, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 14/10/2022, Cơ quan CSĐT có công văn số 866/CSĐT-CSKT về việc đề nghị Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn phối hợp làm rõ chức năng, nhiệm vụ, của Hoàng Văn U - Phó Đội trưởng đội quản lý Thuế liên xã, thị trấn, Chi cục Thuế huyện CD về việc sau khi được Lương Thị N nộp quyền hóa đơn bán hàng Mẫu số: 02GTGT3/003; Ký hiệu: 47AA/14P; Quyền số: 000705; Từ số 0035201 đến số 0035250 năm 2014. Tại công văn số 1772/CTBCA-THHT ngày 19/10/2022 của Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn về việc làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ quản lý Thuế, xác định: *“Tổng cục Thuế và Bộ Tài chính không có văn bản quy định về việc công chức Đội Thuế xã, pH nhận quyền hóa đơn từ người nộp thuế”*.

Ngày 11/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn ban hành công văn số 966/CSĐT-CSKT về việc đề nghị Chi cục Thuế huyện CD xác định nghĩa vụ Thuế đối với 15 số hóa đơn bán hàng của hộ kinh doanh Lương Thị N, địa chỉ Thôn NL, xã YM, huyện CD Mã số thuế: 8306227203 nêu trên. Tại công văn số 1184/CCT-NV ngày 17/11/2022 của Chi cục Thuế huyện CD về việc xác định số thuế phải nộp N sách nhà nước đối với 15 số hóa đơn của Hộ kinh doanh Lương Thị N, địa chỉ Thôn NL, xã YM, huyện CD Mã số thuế: 8306227203 nêu trên, cụ thể: Tổng số thuế phải nộp là 3.766.445 đồng (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi năm đồng; tổng số thuế đã nộp là 3.723.945 đồng (Ba triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi năm đồng).

CQĐT đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên 15 số hóa đơn Hoàng Văn U bán trái phép.

Tại bản kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Chữ viết trên mẫu

giám định so với chữ viết mẫu so sánh của Hoàng Văn U là do cùng một người viết ra.

Tại bản kết luận giám định số 58/KL-KTHS ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Chữ ký “N”... và chữ viết “Lường Thị N” ... trên mẫu giám định so với chữ viết, chữ ký mẫu so sánh của Lường Thị N không phải do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra Hoàng Văn U đã thành khẩn khai nhận về hành vi của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn U giữ chức vụ Phó đội trưởng Đội thuế liên xã và được giao nhiệm vụ phụ trách 06 xã trong đó có xã YM và 08 tổ thuộc thị trấn BL về việc quản lý, hướng dẫn các tổ chức cá nhân, hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn và nộp thuế. Sau khi U nhận quyền hóa đơn của hộ kinh doanh Lường Thị N, U không báo cáo Đội trưởng đội thuế, không hướng dẫn cho chị N làm thủ tục hủy quyền hóa đơn, không tiến hành thực hiện hủy quyền hóa đơn của hộ kinh doanh Lường Thị N, mà U tự giữ lại bán trái phép 15 số hóa đơn, thu lợi 2.068.857 đồng (*hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi bảy đồng*), do đó Hoàng Văn U phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn với tình tiết định khung là lợi dụng chức vụ, quyền hạn.

Về hành vi khi bán trái phép 15 hóa đơn Hoàng Văn U đã giả mạo chữ ký của hộ kinh doanh Lường Thị N. Qua điều tra xét thấy mục đích của U giả mạo chữ ký của Lường Thị N là để bán trái phép các hóa đơn, do đó không xem xét xử lý về trách nhiệm.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSBK-P1, ngày 25/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Văn U về tội “*Mua bán hóa đơn trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Điều luật 203 có nội dung:

*“1. Người nào ..., mua bán trái phép hóa đơn, ... đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số ..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn*

...

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm...*

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị hướng xử lý như sau: đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn U về tội “*Mua bán hóa đơn trái phép*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn U từ 70 triệu đến 80 triệu, Cấm đảm nhiệm chức vụ 01 năm.

Số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) bị cáo nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số 0000162 ngày 19/4/2023 để khắc phục hậu quả cần giữ lại đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Án phí và vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân tốt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều thừa nhận được mua hóa đơn với Hoàng Văn U, sau khi mua đều trích lại 7% giá trị hàng hóa sau thuế ghi trên hóa đơn cho Hoàng Văn U. Tuy nhiên, họ đều không được hưởng chênh lệch gì từ việc mua hóa đơn của Hoàng Văn U, mong HĐXX xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn U đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2020, Hoàng Văn U đã bán trái phép 15 số hóa đơn có nội dung nhưng thực tế ghi không hàng hóa mang tên hộ kinh doanh Lường Thị N với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 82.754.314 đồng (tám mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, ba trăm mười

bốn đồng), thu tiền bán hoá đơn với mức 7% tổng số tiền trên mỗi hóa đơn tương đương với số tiền 5.792.802 đồng (năm triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm linh hai đồng), sau khi nộp số tiền thuế phát sinh trên hóa đơn U thu lợi bất chính số tiền 2.068.857 đồng (*hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi bảy đồng*)

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán hóa đơn trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo giữ chức vụ Phó đội trưởng Đội thuế liên xã và được giao nhiệm vụ phụ trách 06 xã trong đó có xã YM và 08 tổ thuộc thị trấn BL về việc quản lý, hướng dẫn các tổ chức cá nhân, hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn và nộp thuế, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ, có hiểu biết, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì vụ lợi cá nhân hoặc mục đích hợp lý hóa một số khoản tiền cho các trường học và doanh nghiệp mà bị cáo đã vi phạm pháp luật. Do vậy, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn U là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hóa đơn thu nộp N sách Nhà nước, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính tiền tệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc để nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn U có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp nộp số tiền 2.080.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền hưởng lợi từ việc bán hóa đơn vào tài khoản của Chi cục Thuế huyện CĐ mở tại Kho bạc Nhà nước CĐ, tỉnh Bắc Kạn và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa..... khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra trong công tác Hoàng Văn U có thành tích xuất sắc được chủ tịch xã PV tặng giấy khen, bị cáo có bố đẻ là Hoàng Văn Q được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và bị cáo tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để khắc phục hậu quả do đó được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét vai trò, mức độ chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với Hoàng Văn U phải chịu trách nhiệm độc lập trong việc bán trái phép 15 số hóa đơn bán hàng đã ghi nội dung của Hộ kinh doanh Lường Thị N cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn.

Xét toàn diện vụ án thấy rằng, hiện nay chính sách pháp luật của Nhà nước đối với các tội phạm về kinh tế có xu hướng tăng cường phạt tiền để nhằm thu lại khoản tiền các bị cáo đã gây thất thoát cho Nhà nước, cụ thể tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 203 Bộ luật hình sự về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” đều có quy định phạt tiền là hình phạt chính. Bên cạnh đó, bị cáo trong vụ án có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự thể hiện ở việc trước lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo, sau khi tội phạm xảy ra bị cáo đã có ý thức khắc phục hậu quả bằng cách nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính cho Nhà nước. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và có căn cứ áp dụng Điều 54 xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng hình phạt tiền cũng là đảm bảo và đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ một thời gian đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 2.080.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) bị cáo Hoàng Văn U đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thuế huyện CĐ mở tại Kho bạc Nhà nước huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn mã số C1 – 02/NS vào ngày 13 tháng 10 năm 2022 bị cáo Hoàng Văn U đã nộp trong giai đoạn điều tra, xác định đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước khoản tiền này.

Số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nộp tại Cục Thi hành án dân sự theo biên lai số 0000162 ngày 19/4/2023 để khắc phục hậu quả cần giữ lại đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Trong vụ án còn một số đối tượng khác xử lý như sau:

- Đối với Lường Thị N, sinh năm 1984, trú tại tổ 14B, thị trấn BL, huyện CĐ chủ Hộ kinh doanh Lường Thị N. Quá trình điều tra xác định: Tháng 01/2019 Lường Thị N đến Đội quản lý Thuế liên xã thị trấn, Chi cục Thuế huyện CĐ giao nộp cho Hoàng Văn U 01 (một) quyển hoá đơn bán hàng mẫu số: 02GTTT3/003, ký hiệu 47AA/14P, quyển số 000705, gồm 50 số hóa đơn từ số 0035201 đến số 0035250 năm 2014, trong đó đã sử dụng 23 số hóa đơn còn lại 27 số hóa đơn chưa sử dụng, việc giao nộp không lập biên bản và cũng không có ai chứng kiến, N cũng không làm thủ tục tự hủy hóa đơn theo quy định. Đến tháng 12/2019 U có nhờ số tài khoản của N để nhận chuyển số tiền 7.000.000 đồng từ UBND xã RB, sau đó N đã rút tiền và đưa cho U 7.000.000đ, N không biết là tiền U bán hóa đơn

và không được hưởng lợi. Việc Hoàng Văn U sử dụng quyền hóa đơn của N nộp lại để bán trái phép thì N không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với Lương Thị N là đúng quy định.

- Đối với Hoàng Văn H, Phan Thị H, Ma Văn B, Lê Xuân C, Hoàng Văn C, Văn Thị D. Quá trình điều tra xác định: Trong năm 2020 Huy, H, B, C, C, D có hành vi mua hóa đơn trái phép với Hoàng Văn U là vi phạm quy định của pháp luật, nhưng đều dưới mức định lượng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại Điều 203, Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, nhưng đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức đối với Hoàng Văn H, Phan Thị H, Văn Thị D là đúng quy định.

- Đối với Sầm Thị N; Vi Hiệp T, sinh năm 1965, trú tại thôn BH, xã ĐT; Ma Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn CN, xã YT; Ma Văn C, sinh năm 1963, trú tại Thôn BB, xã YT; Triệu Văn B, sinh năm 1971, trú tại thôn NM, xã YT; Chu Huy N, sinh năm 1978, trú tại thôn BD, xã LB; Hoàng Ngọc T, sinh năm 1964, trú tại thôn NB, xã LB, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra xác định những người được ký hóa đơn mua hàng đã lập sẵn nhưng không biết nội dung ghi và không được hưởng lợi. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

- Đối với Chủ đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (viết tắt: MTQG XDNTM) năm 2020 của các xã YT, YT, LB, RB, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra xác định chương trình MTQG XDNTM là có thật và chủ đầu tư là Chủ tịch các xã YT, YT, LB, RB, huyện CĐ khi ký duyệt quyết toán kinh phí được giao không biết hóa đơn hàng hóa là trái phép. Nhưng các chủ đầu tư đã không kiểm tra kỹ hóa đơn, chứng từ khi quyết toán không kịp thời phát hiện các cá nhân được phân công nhiệm vụ sử dụng hóa đơn không hợp pháp để hợp thức chứng từ thanh, quyết toán với Nhà nước. Cơ quan điều tra đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý về trách nhiệm những người có liên quan theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. TU bố bị cáo Hoàng Văn U phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.**

- Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 35; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn U 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo 01 (Một) năm.

**2. Vật chứng:** *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.080.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) bị cáo Hoàng Văn U đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thuế huyện CĐ mở tại Kho bạc Nhà nước huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn mã số C1 – 02/NS vào ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại giai đoạn điều tra.

Số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số 0000162 ngày 19/4/2023 tạm giữ đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).*

**3. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn U phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc niêm yết bản án./

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh BK;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hà Quang Huy**

- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu HS;
- Lưu.